

Số: /GP-UBND

Hà Tĩnh, ngày tháng năm 2024

GIẤY PHÉP THĂM DÒ NƯỚC DƯỚI ĐẤT

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Tài nguyên nước ngày 27/11/2023;

Căn cứ Nghị định số 53/2024/NĐ-CP ngày 16/5/2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước;

Căn cứ Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16/5/2024 của Chính phủ quy định việc hành nghề khoan nước dưới đất, kê khai, đăng ký, cấp phép, dịch vụ tài nguyên nước và tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước;

Căn cứ Thông tư số 03/2024/TT-BTNMT 16/5/2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước;

Căn cứ Quyết định số 1967/QĐ-UBND ngày 12/8/2024 của UBND tỉnh về việc công bố Danh mục và Quy trình nội bộ thủ tục hành chính lĩnh vực Tài nguyên nước, Biển và Hải đảo thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Hà Tĩnh;

Xét đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 4180/TTr-STNMT ngày 20/9/2024 (kèm theo Đơn đề nghị cấp giấy phép thăm dò nước dưới đất ngày 06/8/2024 của UBND xã Đức Hương và hồ sơ kèm theo); sau khi các Thành viên UBND tỉnh thống nhất đồng ý qua Phiếu biểu quyết (thực hiện trên hệ thống TD và phiếu giấy).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép UBND xã Đức Hương (Địa chỉ: Thôn Hương Phố, xã Đức Hương, huyện Vũ Quang, tỉnh Hà Tĩnh) được thăm dò nước dưới đất theo Thiết kế giếng thăm dò nước dưới đất đối với công trình thăm dò Khu xử lý chất thải rắn sinh hoạt huyện Vũ Quang tại thôn Hương Hòa, xã Đức Hương, huyện Vũ Quang, với các nội dung chủ yếu sau đây:

1. Mục đích thăm dò: Đánh giá trữ lượng, chất lượng, khả năng khai thác nước dưới đất phục vụ nhu cầu sử dụng nước cho cán bộ công nhân viên và hoạt động xử lý chất thải rắn tại Khu xử lý chất thải rắn huyện Vũ Quang.

2. Quy mô thăm dò: 01 (một) giếng khoan thăm dò để đáp ứng nhu cầu khai thác, sử dụng nước dưới đất của Khu xử lý chất thải rắn huyện Vũ Quang với lưu lượng 13 m³/ngày đêm.

3. Vị trí công trình thăm dò: Khu đất thuộc dự án Khu xử lý chất thải rắn sinh hoạt huyện Vũ Quang tại thôn Hương Hòa, xã Đức Hương, huyện Vũ Quang, tỉnh Hà Tĩnh.

- Diện tích thăm dò: 35.205 m².

- Khu vực thăm dò được giới hạn bởi các góc có tọa độ (Hệ tọa độ VN2000, Kinh tuyến trực 105⁰30', múi chiếu 3⁰):

Điểm góc	Tọa độ VN 2000	
	X (m)	Y (m)
M1	2032790,87	504673,85
M2	2032793,66	504708,86
M3	2032899,14	504690,03
M4	2032888,86	504704,06
M5	2032794,62	504720,88
M6	2032803,40	504831,01
M7	2032588,68	504848,57
M8	2032575,83	504691,48

4. Tầng chứa nước thăm dò: Tầng chứa nước khe nứt trong trầm tích lục nguyên Ordovic-Silur hệ tầng sông Cả (O₃-S₁).

5. Khối lượng các hạng mục thăm dò chủ yếu gồm:

(Có bảng tổng hợp khối lượng thăm dò kèm theo)

6. Thời hạn của giấy phép là 35 ngày, kể từ ngày Giấy phép thăm dò có hiệu lực.

Điều 2. UBND xã Đức Hương (đơn vị đề xuất cấp phép), Sở Tài nguyên và Môi trường (cơ quan thẩm định, đề xuất) chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật, UBND tỉnh và cơ quan thanh tra, kiểm tra về nội dung thông tin, số liệu đề xuất, nội dung thẩm định, đề xuất tại các Văn bản nêu trên và quá trình tổ chức thực hiện.

Điều 3. Các yêu cầu cụ thể đối với UBND xã Đức Hương.

1. Tuân thủ các nội dung quy định tại Điều 1 của Giấy phép này.

2. Chịu sự kiểm tra, giám sát của cơ quan quản lý tài nguyên nước ở trung ương và địa phương; cung cấp đầy đủ và trung thực thông tin, dữ liệu về hoạt động thăm dò, khai thác tài nguyên nước của công trình vào Hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu tài nguyên nước quốc gia và theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

3. Thực hiện các nghĩa vụ theo quy định tại khoản 4 Điều 5 Nghị định số 54/2024/NĐ-CP.

4. Tuân thủ các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật chuyên ngành liên quan đến thiết kế, thi công công trình thăm dò; các nội dung trong thiết kế giếng thăm dò nước dưới đất.

5. Trường hợp có sự thay đổi nội dung của Giấy phép phải thực hiện các thủ tục đề nghị cấp, điều chỉnh, cấp lại giấy phép thì phải lập hồ sơ đề nghị cấp, điều chỉnh, cấp lại giấy phép gửi đến cơ quan có thẩm quyền theo quy định.

6. Đơn vị thi công thăm dò nước dưới đất phải có đầy đủ tư cách pháp nhân, có Giấy phép hành nghề theo quy định của pháp luật và thực hiện các biện pháp bảo đảm cho người và công trình thăm dò; không gây sụt, lún đất, xâm nhập mặn, ô nhiễm các tầng chứa nước; thực hiện các biện pháp khác để bảo vệ nước dưới đất, bảo vệ môi trường theo quy định tại khoản 3 Điều 5 Nghị định số 54/2024/NĐ-CP.

Điều 4. Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm cập nhật thông tin của Giấy phép này vào Hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu tài nguyên nước quốc gia; theo dõi, giám sát hoạt động thăm dò nước dưới đất của công trình này.

Điều 5. Giấy phép này có hiệu lực kể từ ngày ban hành;

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường; Chủ tịch UBND huyện Vũ Quang; Chủ tịch UBND xã Đức Hương và Thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

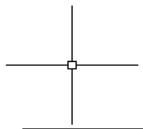
- Như Điều 4;
- Cục QL Tài nguyên nước - BTNMT (để b/c);
- Chủ tịch, PCT UBND tỉnh;
- Phó VP (phụ trách);
- Trung tâm CB-TH tỉnh;
- Lưu: VT, NL₁.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Hồng Lĩnh

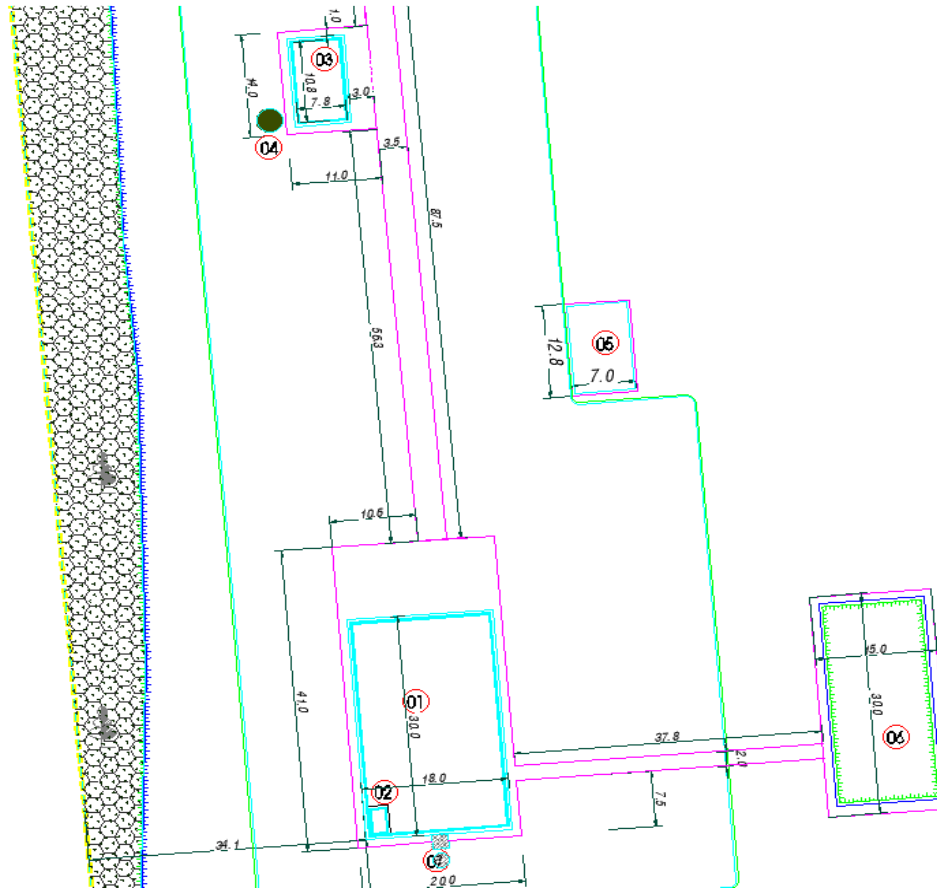
PHỤ LỤC
KHỐI LƯỢNG CÁC HẠNG MỤC THĂM DÒ CHỦ YẾU
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2024
của UBND tỉnh Hà Tĩnh)

TT	Hạng mục công việc	Đơn vị tính	Khối lượng	Tiến độ thực hiện (ngày)
1	Công tác điều tra, khảo sát thực địa	Ngày công	02	02
2	Công tác trắc địa			01
	- Xác định vị trí có công trình trên thực địa	Điểm	01	
3	Công tác khoan thăm dò			06
3.1	- Khoan thăm dò 01 lỗ khoan sâu 40m	Mét	40	
3.2	- Khoan doa mở rộng đường kính 110 mm	Mét	40	
3.3	- Kết cấu ống chống đường kính 110 mm	Mét	20	
3.4	- Kết cấu ống lọc đường kính 90 mm	Mét	18	
3.5	- Kết cấu ống lắng đường kính 90 mm	Mét	2	
4	Công tác thổi rửa và bơm hút thí nghiệm			12
4.1	- Hút thổi rửa	Ca	01	
4.2	- Hút thí nghiệm 1 lần hạ thấp mực nước	Ca	06	
4.3	- Đo hồi phục mực nước	ca	03	
5	Công tác lấy mẫu và phân tích mẫu	Mẫu	01	07
6	Chỉnh lý tài liệu thăm dò			02
6.1	- Chỉnh lý tài liệu hút nước thí nghiệm, tính thông số Địa chất thủy văn, xác định lưu lượng khai thác	Ngày công	02	
6.2	- Số hóa bản đồ, thiết đồ	Tờ	04	
6.3	- Biên tập bản đồ, thiết đồ	Tờ	04	
7	Lập báo cáo kết quả thi công giếng khai thác			05
7.1	- In báo cáo, bản đồ	Bộ	05	
7.2	- Lập hồ sơ xin phép khai thác nước dưới đất	Hồ sơ	01	



C. CHỦ THÍCH:

KÝ HIỆU	CÔNG TRÌNH
01	NHÀ BẢO VỆ TIẾP NHẬN VÀ XỬ LÝ RÁC THẢI
02	KHO CHỨA CHẤT THẢI NGUY HIỂM
03	NHÀ ĐIỀU HÀNH + ĂN CÀ (1 TẦNG)
04	GIẾNG KHOAN
05	HỆ THỐNG XỬ LÝ NƯỚC THẢI
06	HỒ CHỒN LẤP TRỌ XÍ
07	ỐNG KHÓI
08	BỂ CHỨA NƯỚC XỬ LÝ KHÍ THẢI



(Sơ đồ vị trí dự kiến bố trí giếng khoan thăm dò kèm theo Thiết kế giếng thăm dò)